

Số: 27 /QĐ-UBQGCĐS

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch hoạt động
của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-UBQGCĐS ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác giúp việc Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022.

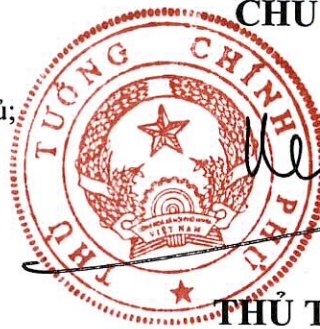
Điều 2. Các Ủy viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chi tiết theo từng tháng. Tổ công tác giúp việc Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số theo dõi, đôn đốc và chịu trách nhiệm điều phối trong việc bảo đảm thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổ công tác giúp việc Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, UBQGCĐS (03b).32



CHỦ TỊCH

THỦ TƯỚNG
Phạm Minh Chính



**ỦY BAN QUỐC GIA
VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /QĐ-UBQGCĐS ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số)

I. MỤC TIÊU

Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số tập trung chỉ đạo, điều phối các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Cụ thể một số mục tiêu quan trọng năm 2022:

1. Phát triển hạ tầng số

- a) Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%.
- b) Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 75%.

2. Phát triển chính phủ số

- a) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%.
- b) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%.
- c) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp bộ, cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 6 năm 2022; đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022).
- d) Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 50%.
- đ) Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

3. Phát triển kinh tế số và xã hội số

- a) Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.
- b) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.
- c) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%.
- d) Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%.

đ) Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 65 - 70%.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÂN CÔNG CÁC THÀNH VIÊN ỦY BAN QUỐC GIA TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO

1. Phổ cập điện thoại thông minh và cấp quang băng rộng toàn dân

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì chỉ đạo, các địa phương phối hợp thực hiện.

Mục tiêu đến hết năm 2022 tối thiểu **75%** hộ gia đình có cáp quang, phủ sóng băng rộng di động tới **100%** thôn/bản; tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt **85%**.

2. Phổ cập danh tính điện tử toàn dân

Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì chỉ đạo, Bộ Thông tin và Truyền thông và các địa phương phối hợp xây dựng Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân.

Mục tiêu đến hết năm 2022 sẽ có từ **15-20%** người dân sử dụng ứng dụng định danh điện tử.

3. Phổ cập an toàn thông tin mạng, an ninh mạng toàn dân

a) Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì chỉ đạo, các địa phương phối hợp triển khai phần mềm bảo vệ ở mức cơ bản, phổ cập kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng cho người dân.

b) Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì chỉ đạo, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, địa phương phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng; hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn, hoạt động các loại tội phạm trên không gian mạng, từ đó, ý thức được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh.

4. Phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân

Bộ trưởng Bộ Y tế chủ trì chỉ đạo, Bộ Thông tin và Truyền thông và các địa phương phối hợp thúc đẩy triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân.

Mục tiêu đến hết năm 2022 sẽ có trên **90%** người dân Việt Nam có Hồ sơ sức khỏe điện tử, được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước thay thế y bạ giấy.

5. Phổ cập dạy học trực tuyến

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì chỉ đạo, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến, nền tảng đại học số và kho tài nguyên giáo dục số quốc gia. Phổ cập và duy trì tỷ lệ dạy học trực tuyến nhất định ngay cả khi dịch Covid-19 kết thúc.

Xây dựng Đề án thí điểm triển khai **05** trường tham gia mô hình giáo dục đại học số trong đào tạo nhân lực công nghệ số.

6. Phổ cập chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, Bộ Thông tin và Truyền thông và các địa phương phối hợp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Mục tiêu đến hết năm 2022 đạt tối thiểu **150.000** doanh nghiệp nhỏ và vừa được sử dụng các tài liệu hướng dẫn, công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo, tư vấn, thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số.

7. Phổ cập hóa đơn điện tử

Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, Bộ Thông tin và Truyền thông và các địa phương phối hợp thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số trong xã hội.

Mục tiêu đến hết năm 2022 đạt tỷ lệ **100%** doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.

8. Phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, các bộ, ngành, Báo Nhân dân, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các địa phương, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, các cơ quan truyền thông phối hợp xây dựng Cổng thông tin điện tử quốc gia về chuyển đổi số để công bố công khai các bài toán chuyển đổi số, cả ở tầm quốc gia, bộ, ngành và tầm các địa phương, các bài toán chuyển đổi số của các doanh nghiệp. Công bố công khai danh sách các dự án chuyển đổi số. Phổ biến các kinh nghiệm chuyển đổi số, mô hình chuyển đổi số điển hình.

Mục tiêu đến hết năm 2022 Cổng thông tin điện tử quốc gia về chuyển đổi số có tối thiểu **30** triệu lượt truy cập.

9. Phổ biến kỹ năng số

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan truyền thông và các địa phương phối hợp ban hành Khung kỹ năng số quốc gia và triển khai Nền tảng học

trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số (MOOCS) phù hợp với Khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân tự học kỹ năng số và tự kiểm tra, đánh giá kỹ năng số cơ bản miễn phí.

Mục tiêu đến hết năm 2022 phổ biến kỹ năng số cơ bản cho tối thiểu 10 triệu lượt người.

10. Thúc đẩy toàn diện tất cả các phương thức thanh toán số

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và các bộ ngành, địa phương phối hợp thúc đẩy triển khai thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt.

Mục tiêu đến hết năm 2022 tỷ trọng thanh toán học phí, viện phí không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 50%.

11. Phát triển thương mại điện tử, thương mại số

Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì, Bộ Thông tin và Truyền thông và các địa phương phối hợp thúc đẩy thương mại điện tử, thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

Mục tiêu đến hết năm 2022 tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%.

12. Quy hoạch đô thị thông minh

Bộ trưởng Bộ Xây dựng chủ trì, Bộ Thông tin và Truyền thông và các địa phương phối hợp xây dựng quy hoạch phát triển đô thị thông minh theo Đề án 950 về phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam; phát triển nền tảng cơ sở dữ liệu để quản lý về quy hoạch, kiến trúc; triển khai rà soát, công khai dữ liệu quy hoạch xây dựng đối với các đô thị dự kiến triển khai đô thị thông minh trên cả nước; ban hành hướng dẫn tổ chức thiết lập hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đô thị trên nền tảng GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh.

13. Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương xây dựng, vận hành, phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của bộ, cơ quan, địa phương, bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hình thành Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng cập nhật, tổng hợp thông tin từ các cấp chính quyền theo thời gian thực thông qua việc kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

14. Tăng cường nguồn lực chi nghiên cứu khoa học cho chuyển đổi số

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp có giải pháp tăng cường nguồn lực, khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng, đổi mới sáng tạo các công nghệ số, công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; trong đó, nghiên cứu, đề xuất giải pháp có cơ chế đặc thù để chi cho nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ lõi và triển khai thí điểm ứng dụng công nghệ mới từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ áp dụng cho một số doanh nghiệp nhà nước về viễn thông, công nghệ số. Ưu tiên các nghiên cứu trong các lĩnh vực trụ cột của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như AI, Blockchain, in 3D, y sinh.

15. Triển khai và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu nông nghiệp

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, Bộ Thông tin và Truyền thông và các địa phương phối hợp triển khai hình thành cơ sở dữ liệu quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, quản lý cơ sở chăn nuôi; cấp, quản lý mã số vùng trồng, hướng tới triển khai thí điểm, từng bước hình thành Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và cho người dân.

16. Phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

Bộ trưởng Bộ Nội vụ chủ trì, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, cơ quan, địa phương phối hợp triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển chính phủ số.

17. Điều phối phát triển, kết nối, chia sẻ dữ liệu

a) Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì điều phối, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Các bộ, ngành khẩn trương rà soát, công bố danh mục dữ liệu của mình, đăng ký dịch vụ chia sẻ dữ liệu với Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

18. Điều phối phát triển, sử dụng các nền tảng số

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các bộ, ngành phê duyệt theo thẩm quyền và tổ chức triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÂN CÔNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ điều phối, chỉ đạo triển khai, hoàn thành các mục tiêu nêu tại Mục I của Kế hoạch; tổ chức, điều phối phát triển các nền tảng số quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; trong Quý I/2022 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số bộ, ngành mình, trong đó cụ thể hóa kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc diện Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số theo dõi, đôn đốc như sau:

1. Bộ Quốc phòng

Triển khai hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ngành Quốc phòng để phục vụ cho người dân khi thực hiện các nghĩa vụ quốc phòng.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Bộ Công an

Triển khai hiệu quả Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch cụ thể của Bộ Công an.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ.

3. Bộ Ngoại giao

Triển khai hiệu quả nền tảng quản lý lãnh sự dùng chung, thống nhất ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, bảo đảm công tác lãnh sự được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, dựa trên cơ sở dữ liệu, thông tin được kết nối thông suốt trong và ngoài nước.

Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch cụ thể của Bộ Ngoại giao.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Bộ Tư pháp

Triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch để cung cấp các chức năng, tiện ích phục vụ đăng ký, quản lý hộ tịch cho các cơ quan đăng ký hộ tịch trên toàn quốc; cung cấp các chức năng phục vụ quản lý nhà nước về hộ tịch cho Bộ Tư pháp và các địa phương; hỗ trợ các địa phương triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp của các lĩnh vực khác, nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm các điều kiện cần thiết để xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch cụ thể của Bộ Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Bộ Tài chính

a) Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng kế toán dịch vụ. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an xây dựng, ban hành Thông tư quy định về phí, lệ phí khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở Đề án thu phí, lệ phí do Bộ Công an đề xuất.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Công an.

6. Bộ Công Thương

Triển khai Nền tảng quản lý hoạt động thương mại điện tử và thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử đạt được mục tiêu đặt ra năm 2022.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tổ chức sử dụng lao động đóng vai trò nòng cốt và người lao động, người dân tham gia tích cực trong thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch cụ thể của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an.

b) Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng hợp đồng lao động điện tử; thúc đẩy người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

8. Bộ Giao thông vận tải

a) Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về giao thông vận tải, gồm dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông, dữ liệu phương tiện giao thông, dữ liệu người điều khiển phương tiện giao thông trở thành dữ liệu số quốc gia, đặt nền móng cho phát triển kinh tế số - xã hội số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

9. Bộ Xây dựng

a) Rà soát công khai dữ liệu quy hoạch xây dựng đối với các đô thị dự kiến triển khai đô thị thông minh trên cả nước.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Ban hành hướng dẫn tổ chức thiết lập hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đô thị trên nền tảng GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

10. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia gồm: Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ; Nền tảng địa chỉ số; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; Nền tảng hợp trực tuyến thể hệ mới cho cơ quan nhà nước; Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS); Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân; Nền tảng trí tuệ nhân tạo; Nền tảng thiết bị IoT; Nền tảng hợp trực tuyến thể hệ mới; Nền tảng mạng xã hội thể hệ mới; Nền tảng sàn thương mại điện tử; Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC); Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC); Nền tảng trợ lý ảo; Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng; Nền tảng quản trị tổng thể. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2022.

b) Chủ trì điều phối, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Các bộ, ngành khẩn trương rà soát, công bố danh mục dữ liệu của mình, đăng ký dịch vụ chia sẻ dữ liệu với Bộ Thông tin và Truyền thông. Bộ Thông tin và Truyền thông trình Thủ tướng Chính phủ danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2022.

Đơn vị phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

c) Chủ trì, lựa chọn và bồi dưỡng, tập huấn cho 10.000 cán bộ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương, địa phương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các cơ quan truyền thông, báo chí trong năm 2022. Bắt đầu triển khai từ tháng 01/2022.

Thời gian hoàn thành: Tháng 10/2022.

Đơn vị phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

d) Rà soát toàn bộ chính sách quản lý kinh phí chi công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật hiện hành và xây dựng báo cáo chuyên đề về chính sách quản lý kinh phí chi cho chuyển đổi số.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Tài chính.

đ) Chủ trì điều phối, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Phát huy vai trò cơ quan thường trực tham mưu cho Ủy ban bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia gồm: Nền tảng dạy học trực tuyến, Nền tảng đại học số. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Xây dựng chính sách thí điểm, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy việc đào tạo, đào tạo lại, đào tạo văn bằng hai, đào tạo từ xa theo hình thức chủ yếu trực tuyến, từng bước xây dựng mô hình giáo dục đại học số, áp dụng sớm trong năm 2022 với một số cơ sở đào tạo công nghệ thông tin có uy tín; khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số lớn triển khai đào tạo, tăng cường đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho các đối tượng trong xã hội.

Thời gian hoàn thành: Tháng 8/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

12. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia gồm: Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và địa phương hình thành Cơ sở dữ liệu quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, quản lý cơ sở chăn nuôi; cấp, quản lý mã số vùng trồng, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và cho người dân.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

13. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phổ cập chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

14. Bộ Nội vụ

a) Triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển chính phủ số.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động cải cách hành chính và chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

15. Bộ Y tế

Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia gồm: Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Nền tảng quản lý tiêm chủng; Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử và Nền tảng trạm y tế xã. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

16. Bộ Khoa học và Công nghệ

Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế đặc thù để chi cho nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ lõi và triển khai thí điểm ứng dụng công nghệ mới từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ áp dụng cho một số doanh nghiệp nhà nước về viễn thông, công nghệ số. Ưu tiên các nghiên cứu trong các lĩnh vực trụ cột của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như AI, Blockchain, in 3D, y sinh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 8/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

17. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy và phát triển các nền tảng số quốc gia gồm: Nền tảng bảo tàng số, Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp du lịch đóng vai trò nòng cốt và khách du lịch tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ hoạch định chính sách, lập kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa, cải thiện chất lượng dịch vụ và đưa ra các gói ưu đãi cho khách du lịch.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

18. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng Nền tảng bản đồ số. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ bản hoàn thành và đưa vào vận hành và khai thác sử dụng đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

19. Văn phòng Chính phủ

Triển khai hiệu quả hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo thời gian thực, có các công cụ phân tích dữ liệu, dự báo hỗ trợ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số.

Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch cụ thể của Văn phòng Chính phủ.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

20. Thanh tra Chính phủ

Triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập, bảo đảm thuận lợi, công khai, minh bạch trong phạm vi cả nước theo quy định.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

21. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Đẩy nhanh quá trình phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt theo hướng thuận tiện, dễ dàng và an toàn hơn, tạo nền móng phát triển giao dịch trực tuyến và kinh tế số.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

22. Ủy ban Dân tộc

Phát triển cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam phục vụ xây dựng và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

23. Đài Truyền hình Việt Nam

Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng Nền tảng truyền hình số. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

24. Đài Tiếng nói Việt Nam

Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng Nền tảng phát thanh số. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

25. Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh

Phê duyệt và tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

26. Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Mục tiêu: Lưu trữ thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thông tin về y tế, an sinh xã hội được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận và bảo đảm quyền lợi, nghĩa vụ về bảo hiểm của công dân; dữ liệu về bảo hiểm được xây dựng thống nhất trên toàn quốc, dùng chung, kết nối, chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin về bảo hiểm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công của ngành Bảo hiểm xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu chính đáng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

27. Thông tấn xã Việt Nam

Phê duyệt và tổ chức triển khai phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số theo chuyên mục.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

28. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Triển khai các nghiên cứu cơ bản, các sản phẩm về công nghệ số phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

29. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Nghiên cứu những vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, cung cấp luận cứ khoa học để phát triển xã hội số phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

30. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Đề xuất giải pháp huy động nguồn lực cho chuyển đổi số quốc gia từ các doanh nghiệp.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÂN CÔNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương điều phối, chỉ đạo triển khai, hoàn thành các mục tiêu nêu tại Mục I của Kế hoạch; chỉ đạo triển khai ứng dụng các nền tảng số quốc gia trong phạm vi địa phương; trong Quý I/2022 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của địa phương, trong đó cụ thể hóa kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc diện Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số theo dõi, đôn đốc ưu tiên triển khai có kết quả trong Quý II và Quý III/2022 để đánh giá, nhân rộng trên toàn quốc như sau:

1. Thành phố Hà Nội

Triển khai phổ cập danh tính điện tử cho người dân dựa trên Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Tỉnh An Giang

Triển khai ứng dụng thí điểm Nền tảng giám định sinh vật gây hại cho cây lúa trên địa bàn tỉnh, hướng tới có thể nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Triển khai phổ cập tài khoản thanh toán điện tử cho người dân địa phương. Hoàn thành mục tiêu tỷ lệ từ 65-70% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Tỉnh Bạc Liêu

Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Tỉnh Bắc Giang

Triển khai ứng dụng Nền tảng hợp đồng lao động điện tử đối với người lao động và tổ chức sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 8/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Tỉnh Bắc Kạn

Triển khai Mạng Truyền số liệu chuyên dùng tới 100% cấp xã.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. Tỉnh Bắc Ninh

Triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu doanh thu số thương mại điện tử B2C (tính cho cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trực tuyến) chiếm từ 10 - 12% so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh, tăng trưởng trung bình hằng năm so với năm trước khoảng 25%.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông.

8. Tỉnh Bến Tre

Triển khai ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến tới 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông.

9. Tỉnh Bình Dương

Triển khai ứng dụng Nền tảng địa chỉ số cho 100% các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

10. Tỉnh Bình Định

Triển khai ứng dụng Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng của các cơ sở doanh nghiệp kinh doanh liên quan đến hoạt động logistic trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông.

11. Tỉnh Bình Phước

Triển khai ứng dụng Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở đại trà (MOOCS) trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

12. Tỉnh Bình Thuận

Triển khai phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh dựa trên Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử. Mục tiêu có trên 90% người dân có Hồ sơ sức khỏe điện tử.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông.

13. Tỉnh Cà Mau

Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông.

14. Tỉnh Cao Bằng

Triển khai ứng dụng Nền tảng trạm y tế xã, đẩy mạnh chuyển đổi số y tế trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu trên 50% cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng này.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông.

15. Thành phố Cần Thơ

Phát triển dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông, dữ liệu phương tiện giao thông, dữ liệu người điều khiển phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh, đặt nền móng cho phát triển kinh tế số - xã hội số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông.

16. Thành phố Đà Nẵng

Triển khai ứng dụng Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở đại trà (MOOCS) trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

17. Tỉnh Đắk Lắk

Triển khai cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh giúp hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông.

18. Tỉnh Đắk Nông

Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông.

19. Tỉnh Điện Biên

Triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh dựa trên Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC). Mục tiêu 100% cơ quan nhà nước các cấp được giám sát bảo đảm an toàn thông tin mạng, 100% máy tính của cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm chống mã độc tập trung và được kết nối với Hệ thống giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

20. Tỉnh Đồng Nai

Triển khai thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông.

21. Tỉnh Đồng Tháp

Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông.

22. Tỉnh Gia Lai

Triển khai cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh giúp hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông.

23. Tỉnh Hà Giang

Triển khai phổ cập điện thoại thông minh, cáp quang băng rộng và ứng dụng Nền tảng truyền hình số (trực tuyến) trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu: Tối thiểu 75% hộ gia đình có cáp quang; phủ sóng băng rộng di động tới 100% thôn/bản; tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

24. Tỉnh Hà Nam

Triển khai ứng dụng Nền tảng bản đồ số để cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông.

25. Tỉnh Hà Tĩnh

Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông.

26. Tỉnh Hải Dương

Triển khai ứng dụng Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông.

27. Thành phố Hải Phòng

Triển khai ứng dụng Nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải cho các doanh nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi số cho lĩnh vực vận tải trên địa bàn thành phố.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông.

28. Tỉnh Hậu Giang

Triển khai ứng dụng Nền tảng quản trị tổng thể nhằm hỗ trợ, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

29. Tỉnh Hòa Bình

Triển khai ứng dụng Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch của các cơ sở doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông.

30. Thành phố Hồ Chí Minh

Triển khai ứng dụng Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên địa bàn thành phố.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

31. Tỉnh Hưng Yên

Triển khai ứng dụng Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông.

32. Tỉnh Khánh Hòa

Triển khai ứng dụng Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch của các cơ sở doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông.

33. Tỉnh Kiên Giang

Triển khai ứng dụng Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch của các cơ sở doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông.

34. Tỉnh Kon Tum

Triển khai cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh giúp hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông.

35. Tỉnh Lai Châu

Triển khai ứng dụng Nền tảng phát thanh số trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu 50% số xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh áp dụng nền tảng này.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

36. Tỉnh Lạng Sơn

Triển khai ứng dụng thí điểm Nền tảng Cửa khẩu số nhằm quản lý tổng thể và toàn diện hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu dựa trên công nghệ số, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo, cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu tốt hơn, hướng tới có thể nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

37. Tỉnh Lào Cai

Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số du lịch để thực hiện đánh giá, phân loại và số hóa tài nguyên du lịch, cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu số về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, thị trường du lịch trên Nền tảng dữ liệu số du lịch trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông.

38. Tỉnh Lâm Đồng

Triển khai ứng dụng Nền tảng trạm y tế xã, đẩy mạnh chuyển đổi số y tế trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu trên 50% cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng này.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông.

39. Tỉnh Long An

Triển khai áp dụng Nền tảng quản lý tiêm chủng, đẩy mạnh chuyển đổi số y tế trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu trên 100% cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng này cho hoạt động tiêm chủng vắc xin.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông.

40. Tỉnh Nam Định

Triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử. Mục tiêu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ chiếm tối thiểu 7%.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông.

41. Tỉnh Nghệ An

Triển khai ứng dụng Nền tảng hợp trực tuyến thể hệ mới cho cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

42. Tỉnh Ninh Bình

Triển khai ứng dụng Nền tảng quản trị tổng thể nhằm hỗ trợ, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

43. Tỉnh Ninh Thuận

Triển khai ứng dụng Nền tảng địa chỉ số cho 100% các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

44. Tỉnh Phú Thọ

Triển khai ứng dụng Nền tảng bản đồ số để cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông.

45. Tỉnh Phú Yên

Triển khai ứng dụng Nền tảng quản lý tiêm chủng, đẩy mạnh chuyển đổi số y tế trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu trên 100% cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng này cho hoạt động tiêm chủng vắc xin.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông

46. Tỉnh Quảng Bình

Triển khai ứng dụng Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch của các cơ sở doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông.

47. Tỉnh Quảng Nam

Triển khai phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh; mục tiêu có trên 70% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử. Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông.

48. Tỉnh Quảng Ngãi

Triển khai ứng dụng Nền tảng phát thanh số trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu 50% số xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh áp dụng nền tảng này.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

49. Tỉnh Quảng Ninh

Triển khai ứng dụng Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

50. Tỉnh Quảng Trị

Triển khai phổ cập điện thoại thông minh, cấp quang băng rộng và triển khai Nền tảng hợp trực tuyến thể hệ mới cho cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu: Tối thiểu 75% hộ gia đình có cáp quang, phủ sóng băng rộng di động tới 100% thôn/bản; tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

51. Tỉnh Sóc Trăng

Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý an sinh xã hội đáp ứng nhu cầu quản lý toàn diện ở tất cả các lĩnh vực, giải quyết các bất cập hiện nay đối với công tác quản lý, điều hành của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông.

52. Tỉnh Sơn La

Triển khai ứng dụng Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông.

53. Tỉnh Tây Ninh

Triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử. Mục tiêu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ chiếm tối thiểu 7%.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông.

54. Tỉnh Thái Bình

Triển khai ứng dụng Nền tảng Sở tay đảng viên để triển khai các chương trình hoạt động của Đảng bộ tỉnh và các Ban Đảng đến đảng viên nhanh chóng, kịp thời. Đảng viên tự quản lý các thông tin cá nhân, tài liệu Đảng cũng như đóng góp ý kiến để xây dựng tổ chức Đảng, hướng tới có thể nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

55. Tỉnh Thái Nguyên

Triển khai áp dụng Nền tảng Sổ tay đảng viên để triển khai các chương trình hoạt động của Đảng bộ tỉnh và các Ban Đảng đến đảng viên nhanh chóng, kịp thời. Đảng viên tự quản lý các thông tin cá nhân, tài liệu Đảng cũng như đóng góp ý kiến để xây dựng tổ chức Đảng, hướng tới có thể nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

56. Tỉnh Thanh Hóa

Triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử. Mục tiêu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ chiếm tối thiểu 7%.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông.

57. Tỉnh Thừa Thiên Huế

Triển khai ứng dụng Nền tảng bản đồ số để cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông.

58. Tỉnh Tiền Giang

Triển khai áp dụng Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn tỉnh hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp tại địa phương.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông.

59. Tỉnh Trà Vinh

Triển khai Nền tảng đại học số tại Trường đại học Trà Vinh. Thúc đẩy giảng dạy trực tuyến giúp chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

60. Tỉnh Tuyên Quang

Triển khai ứng dụng Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông.

61. Tỉnh Vĩnh Long

Triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử. Mục tiêu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ chiếm tối thiểu 7%.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông.

62. Tỉnh Vĩnh Phúc

Triển khai phổ cập hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu đạt tỷ lệ 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng hóa đơn điện tử.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông.

63. Tỉnh Yên Bái

Triển khai thúc đẩy phát triển xã hội số, công dân số thông qua việc xây dựng ứng dụng di động cung cấp dịch vụ số cho người dân trên địa bàn. Năm 2022 ưu tiên triển khai phục vụ công dân và người lao động tại các Khu công nghiệp và các dịch vụ số liên quan. Hết năm 2022 đạt 70% người lao động tại các khu công nghiệp sử dụng ứng dụng.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

1. Tổ chức các Phiên họp toàn thể của Ủy ban

a) Họp định kỳ 01 quý /01 lần, sơ kết 6 tháng; tùy theo tình hình có thể mời thêm các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân liên quan tham dự;

b) Họp tổng kết cuối năm với Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

c) Dự kiến thời gian các phiên họp: Tháng 3, Tháng 7 (sơ kết 6 tháng), Tháng 9, Tháng 11 (Tổng kết năm);

d) Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai: Tổ công tác giúp việc Ủy ban.

2. Tổ chức các Phiên họp chuyên đề đột xuất của Ủy ban để giải quyết ngay các khó khăn, vướng mắc phát sinh

Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai: Tổ công tác giúp việc Ủy ban.

3. Tổ chức các Phiên họp của Thường trực Ủy ban với các cơ quan liên quan

Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai: Tổ công tác giúp việc Ủy ban.

4. Phổ biến, tuyên truyền về tình hình triển khai, định hướng chuyển đổi số theo các hoạt động của Ủy ban

Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai: Tổ công tác giúp việc Ủy ban.

5. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch

Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai: Tổ công tác giúp việc Ủy ban.

6. Tổng kết hoạt động năm 2022 và xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ủy ban

Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai: Tổ công tác giúp việc Ủy ban.